

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HTN
TỈNH BT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 85/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 14-11-2024

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thông Minh Tấn

2. Ông Hoàng Văn Tâm

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Hồng Phong là Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Cao Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 276/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà L Thị Hi, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn 3, xã Hàm C, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

- **Bị đơn:** Ông Ng Văn Y, sinh năm : 1986

Địa chỉ Thôn 3, xã Hàm C, huyện Hàm Thuận N, tỉnh Bình Th. Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà L Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn Y tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã Hàm C, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn cãi vã, đồng thời không thể chia sẻ khó khăn trong cuộc sống, tình cảm vợ chồng đã phai nhạt nên cuộc sống chung

không còn tồn tại, mục đích hôn nhân để xây dựng một gia đình hạnh phúc không đạt được. Ông Nguyễn Văn Yên đã bỏ đi từ nhiều năm nay. Bà xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông Ng Văn Y nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn Văn Y có 01 con chung tên Nguyễn Ng Ki, (sinh ngày 27/3/2007). Hiện nay con chung NgNgọc K đang sinh sống với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Ng K và bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà L Thị H tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã Hàm C, huyện Hàm Thuận N, tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc, nhưng sau đó vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng không tìm hiểu nhau kĩ nên thường xuyên cãi nhau, không tìm được tiếng nói chung, nên vợ chồng đã sống ly thân từ 06 năm nay, ông xác định không còn tình cảm với bà L Thị H. Nay bà L Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông thì ông đồng ý ly hôn. Ngoài ra, ông đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Về con chung: Ông và bà Lê Thị H có 01 con chung tên Ng Ngọc K, sinh ngày 27/3/2007. Hiện nay, con chung Nguyễn Ngọc Kiên đang sinh sống với bà Lê Thị Hiểm. Khi ly hôn, ông đồng ý giao con chung Ng Ngọc K cho bà H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được do bị đơn ông Nguyễn Ngọc Kiên đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tham gia phiên tòa phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong vụ án:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng pháp luật; Đương sự chấp hành pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà L Thị H, về quan hệ hôn nhân: Đề nghị cho bà L Thị H được ly hôn ông Ng Văn Y; về con chung: Đề nghị giao con chung tên Nguyễn Ngọc Kiên – sinh ngày 27/3/2007 cho bà Lê Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Lê Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung với ông Ng Văn Y nên căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; bị đơn Nguyễn Văn Yên có nơi thường trú tại thôn 3, xã H C, huyện Hàm Thuận N, tỉnh Bình Thuận nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Th có thẩm quyền giải quyết.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà L Thị H và Bị đơn ông Ng Văn Y có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà L Thị H và ông Ng Văn Y tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã H C, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận; việc đăng ký kết hôn phù hợp pháp luật nên quan hệ hôn nhân của họ là hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy, để có một hôn nhân hạnh phúc và bền vững cần có sự vun đắp tình cảm của vợ, chồng; nhưng quá trình chung sống, giữa bà Lê Thị Hiểm và ông Ngu Văn Y đã xảy ra nhiều mâu thuẫn về tình cảm không thể hàn gắn được, hơn nữa cuộc sống chung đã chấm dứt từ 06 năm nay, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Bà Lê Thị H yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn, ông Nguyễn Văn Yên cũng đồng ý ly hôn với bà L Thị H. Điều này chứng tỏ, hôn nhân của bà Lê Thị Hiểm và ông Nguyễn Văn Y đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà Lê Thị H yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Y là có cơ sở, phù hợp với quy định tại 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về việc nuôi con: Hai bên đương sự xác định có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Kiên, sinh ngày 27/3/2007, hiện cháu Nguyễn Ngọc Kiên đang sinh sống với bà Lê Thị H. Hội đồng xét xử thấy, nên giao con chung tên Nguyễn Ngọc K cho bà Lê Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với nguyện vọng của cả hai bên đương sự và đảm bảo cho cháu Nguyễn Ngọc Kiên có môi trường sống ổn định để trưởng thành. Bà Lê Thị H không yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn Y phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung chung: Ông Ngun Văn Y và bà Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tại phiên tòa có cơ sở, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H được ly hôn ông Nguyễn Văn Y.
2. Về con chung: Giao con chung chưa thành niên tên Ng Ngọc K – sinh ngày 27/3/2007 cho bà Lê Thị H được quyền trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Ng Văn Y không phải cấp dưỡng nuôi con.
Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn có thể được thực hiện theo quy định của pháp luật.
3. Về án phí: Bà Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014742 ngày 01/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H Thuận N, tỉnh Bình Th. Bà Lê Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.
4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.
5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hàm Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Nam;
- Các đương sự;
- UBND xã Hàm Cấn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đinh Văn Dũng